

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Mục đích nghiên cứu.....	3
3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu	3
4. Giả thuyết khoa học	3
5. Nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu	4
6. Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu	5
7. Những luận điểm bảo vệ	7
8. Đóng góp mới của luận án	8
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐÁP ỨNG NHU CẦU XÃ HỘI	
1.1. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu	9
1.1.1. Nghiên cứu ngoài nước.....	9
1.1.2. Nghiên cứu trong nước	14
1.2. Một số khái niệm	22
1.2.1. Đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội	22
1.2.2. Quản lý đào tạo	27
1.2.3. Quản lý đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội.....	29
1.3. Quản lý đào tạo giáo viên đáp ứng nhu cầu xã hội.....	30
1.3.1. Một số cách tiếp cận	30
1.3.2. Nguyên tắc quản lý đào tạo giáo viên đáp ứng nhu cầu xã hội	39
1.3.3. Nội dung quản lý đào tạo giáo viên đáp ứng nhu cầu xã hội	41
1.3.4. Phương pháp quản lý đào tạo giáo viên đáp ứng nhu cầu xã hội	52
1.3.5. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý đào tạo giáo viên đáp ứng nhu cầu giáo dục THCS.....	53
1.4. Kinh nghiệm quốc tế về đào tạo và quản lý đào tạo giáo viên.....	62
1.4.1. Kinh nghiệm của Hoa Kỳ	62
1.4.2. Kinh nghiệm của một số quốc gia châu Âu	63
1.4.3. Kinh nghiệm của một số quốc gia châu Á-Thái Bình Dương.....	66
Kết luận Chương 1	69
Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ	
2.1. Tổng quan về vùng Đông Nam Bộ	71
2.2. Thực trạng quản lý đào tạo giáo viên THCS vùng Đông Nam Bộ.....	78
2.2.1. Xây dựng quy hoạch đào tạo và dự báo nhu cầu giáo viên THCS....	79
2.2.2. Quản lý quá trình đào tạo.....	85

2.2.3. Sự phối hợp giữa trường sư phạm và các cơ quan, đơn vị liên quan tại địa phương	106
2.2.4. Đánh giá chất lượng sinh viên ra trường	109
Kết luận chương 2.....	116

Chương 3: CÁC GIẢI PHÁP QUẢN LÝ ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN ĐÁP ỨNG NHU CẦU GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÙNG ĐÔNG NAM BỘ

3.1. Định hướng phát triển giáo dục vùng Đông Nam Bộ.....	119
3.1.1. Định hướng phát triển kinh tế – xã hội	119
3.1.2. Định hướng phát triển về giáo dục trung học cơ sở	121
3.1.3. Dự báo nhu cầu đào tạo giáo viên THCS vùng Đông Nam Bộ.....	127
3.2. Một số nguyên tắc xây dựng các giải pháp.....	128
3.2.1. Nguyên tắc đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội và giáo dục - đào tạo của các tỉnh, thành trong vùng Đông Nam Bộ	129
3.2.2. Nguyên tắc tính thực tiễn, khả thi	129
3.2.3. Nguyên tắc phù hợp với các quy định hiện hành của Bộ GD-ĐT...	130
3.3. Quy trình quản lý đào tạo giáo viên đáp ứng nhu cầu giáo dục THCS.....	130
3.4. Các giải pháp quản lý đào tạo giáo viên đáp ứng nhu cầu giáo dục THCS vùng Đông Nam Bộ.....	135
3.4.1. Nâng cao năng lực dự báo và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên THCS	135
3.4.2. Phát triển các nguồn lực của cơ sở đào tạo giáo viên	140
3.4.3. Đổi mới mô hình và quy trình tổ chức đào tạo.....	144
3.4.4. Quản lý phát triển chương trình đào tạo	149
3.4.5. Nâng cao năng lực quản lý đào tạo của các trường sư phạm.....	151
3.4.6. Thiết lập và thực hiện cơ chế phối hợp giữa trường sư phạm và các đơn vị liên quan.....	154
3.5. Mối quan hệ giữa các giải pháp	161
3.6. Thăm dò tính cấp thiết và tính khả thi các giải pháp.....	162
3.7. Thử nghiệm giải pháp quản lý phát triển chương trình đào tạo	164
Kết luận chương 3.....	170

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ..... 172

1.Kết luận	172
2.Khuyến nghị.....	173

CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ

TÀI LIỆU THAM KHẢO

NHỮNG CỤM TỪ VIẾT TẮT

CD	Cao đẳng
CDSP	Cao đẳng sư phạm
CSVCL	Cơ sở vật chất
ĐNB	Đông Nam Bộ
ĐH	Đại học
ĐHSP	Đại học sư phạm
ĐTTC	Đào tạo tin chỉ
đvht	Đơn vị học trình
GD	Giáo dục
GDCN	Giáo dục chuyên nghiệp
GD-ĐT	Giáo dục và Đào tạo
GDTX	Giáo dục thường xuyên
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
HP	Học phần
KT-XH	Kinh tế – Xã hội
NCKH	Nghiên cứu khoa học
PPDH	Phương pháp dạy học
QLGD	Quản lý giáo dục
RLNVSPTX	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên
SP	Sư phạm
SV	Sinh viên
SVHS	Sinh viên học sinh
TCCN	Trung cấp chuyên nghiệp
TCSP	Trung cấp sư phạm
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
TTSP	Thực tập sư phạm

DANH MỤC CÁC BẢNG

	Nội dung	Trang
Bảng 1.1.	Mô hình đào tạo giáo viên ở các quốc gia Đông Á	10
Bảng 2.1.	Diện tích, dân số các tỉnh miền Đông Nam Bộ	71
Bảng 2.2.	Trường, học sinh, giáo viên các bậc học vùng Đông Nam Bộ	73
Bảng 2.3.	Tỷ lệ giáo viên, học sinh trên lớp các tỉnh miền Đông Nam Bộ	74
Bảng 2.4.	So sánh tỷ lệ giáo viên, học sinh trên lớp của vùng Đông Nam Bộ và cả nước	76
Bảng 2.5.	Trình độ đội ngũ giảng viên các trường CĐSP trong vùng Đông Nam Bộ	80
Bảng 2.6.	Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo GV THCS vùng Đông Nam Bộ	82
Bảng 2.7.	Tuyển sinh trình độ cao đẳng của các cơ sở đào tạo trong vùng Đông Nam Bộ	87
Bảng 2.8.	Chương trình khung ngành Toán và Toán-Tin tại các trường	88
Bảng 2.9.	Chương trình khung ngành Văn và Văn – Sử tại các trường	88
Bảng 2.10.	Khối lượng kiến thức (đvht) học phần Ngoại ngữ và PPHD ngành Văn, Văn – Sử	89
Bảng 2.11.	Số học phần khối kiến thức đại cương và giáo dục chuyên nghiệp cho ngành Toán, Toán – Tin.	89
Bảng 2.12.	Cụm sinh viên đánh giá về nội dung chương trình đào tạo	91
Bảng 2.13.	Hệ số tương quan giữa các nội dung chương trình đào tạo	93
Bảng 2.14.	Hệ số tương quan giữa nội dung chương trình đào tạo với kết quả đào tạo	93
Bảng 2.15.	Hệ thống trường sư phạm thực hành tại vùng Đông Nam Bộ	97
Bảng 2.16.	Trọng số điểm các bộ phận của học phần lý thuyết	98
Bảng 2.17.	Thực trạng đánh giá chuyên cần, ý thức, thái độ học tập học phần của SV.	99
Bảng 2.18.	Hệ số tương quan giữa điểm đánh giá điểm chuyên cần với điểm kiểm tra và thi của mỗi học phần	100
Bảng 2.19.	Kết quả đào tạo của các trường CĐSP vùng Đông Nam Bộ	102
Bảng 2.20.	Cơ cấu ngành đào tạo giai đoạn (2005 – 2010) tại CĐSP Tây Ninh	103
Bảng 2.21.	Cơ cấu ngành đào tạo giai đoạn (2000 – 2010) tại CĐSP Bình Phước	104
Bảng 2.22.	Cơ cấu ngành đào tạo giai đoạn (2000 – 2010) tại CĐSP Bà Rịa – Vũng Tàu	105
Bảng 2.23.	Kết quả tự đánh giá chất lượng của các trường CĐSP trong vùng Đông Nam Bộ theo các tiêu chuẩn	110
Bảng 2.24.	Kết quả tự đánh giá chất lượng của các trường CĐSP trong	110

	vùng Đông Nam Bộ theo các tiêu chí	
Bảng 2.25.	Chất lượng giáo viên xét theo môn học do GV tự đánh giá	113
Bảng 2.26.	Đánh giá của cựu sinh viên về kết quả đào tạo thể hiện trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp	113
Bảng 2.27.	Các nội dung học tập được cựu sinh viên áp dụng tốt xếp theo thứ hạng	114
Bảng 2.28.	Kết quả TTSP của trường CĐSP Bà Rịa – Vũng Tàu	114
Bảng 3.1.	Một số chỉ tiêu phát triển kinh tế vùng Đông Nam Bộ	120
Bảng 3.2.	Dự báo dân số vùng Đông Nam Bộ năm 2015 và năm 2020	121
Bảng 3.3.	Dự báo số học sinh THCS từ năm học 2010 – 2011 đến năm học 2015 – 2016 của các tỉnh vùng Đông Nam Bộ	124
Bảng 3.4.	Tỷ lệ tăng số học sinh THCS các tỉnh Đông Nam Bộ từ năm học 2010-2011 đến năm học 2015-2016	127
Bảng 3.5.	Những điều nhà trường sư phạm cần hỗ trợ cho sinh viên	155
Bảng 3.6.	Đánh giá của SV tốt nghiệp về cơ chế tuyển dụng hiện nay	157
Bảng 3.7.	Đề xuất của SV tốt nghiệp về hình thức tuyển dụng giáo viên	157
Bảng 3.8.	Mức độ cần thiết của các giải pháp quản lý đào tạo giáo viên THCS đáp ứng nhu cầu vùng Đông Nam Bộ	162
Bảng 3.9.	Mức độ khả thi của các giải pháp quản lý đào tạo giáo viên THCS đáp ứng nhu cầu vùng Đông Nam Bộ	163
Bảng 3.10.	Mức độ cần thiết cải tiến chương trình đào tạo theo khối kiến thức, kỹ năng	166
Bảng 3.11.	Mức độ cần thiết cải tiến chương trình đào tạo theo ngành	166
Bảng 3.12.	Các nội dung học tập được cựu SV áp dụng tốt trong hoạt động	167
Bảng 3.13.	Những điều sinh viên cần chuẩn bị tốt khi học ở trường	168
Bảng 3.14.	Các nội dung kiến thức, kỹ năng cần bổ sung	168

DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ, BIỂU ĐỒ

	Nội dung	Trang
Sơ đồ 1.1.	Nội dung quản lý đào tạo giáo viên	41
Sơ đồ 1.2.	Các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý đào tạo đáp ứng nhu cầu về giáo viên	54
Sơ đồ 1.3.	Mô hình đào tạo Giáo viên phổ thông tại IUFM – Pháp	66
Biểu đồ 2.1.	Hệ số học sinh bình quân trên một lớp ở các tỉnh vùng Đông Nam Bộ	74
Biểu đồ 2.2.	Hệ số học sinh THCS trên một lớp ở các tỉnh vùng Đông Nam Bộ	75
Biểu đồ 2.3.	Hệ số giáo viên bình quân trên một lớp ở các tỉnh vùng Đông Nam Bộ	75
Biểu đồ 2.4.	Hệ số giáo viên THCS trên một lớp ở các tỉnh vùng Đông Nam Bộ	76
Biểu đồ 2.5.	So sánh hệ số HS/lớp bình quân vùng Đông Nam Bộ với cả nước	77
Biểu đồ 2.6.	So sánh hệ số GV/lớp bình quân vùng Đông Nam Bộ với cả nước.	77
Biểu đồ 2.7.	Tỷ lệ giảng viên trình độ trên đại học năm học 2009-2010 và 2011-2012 của các trường CĐSP trong vùng Đông Nam Bộ so với toàn vùng và cả nước	80
Biểu đồ 2.8.	Kết quả xếp loại TTSP của trường CĐSP Bà Rịa –Vũng Tàu	115
Biểu đồ 3.1.	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (%) năm 2015 của vùng Đông Nam Bộ	120
Biểu đồ 3.2.	Tỷ lệ dân số trong độ tuổi từ 10 đến 14 năm 2020 so với năm 2015	122
Biểu đồ 3.3.	Học sinh THCS tỉnh Bình Phước qua các năm học	125
Biểu đồ 3.4.	Học sinh THCS tỉnh Bình Dương qua các năm học	125
Biểu đồ 3.5.	Học sinh THCS tỉnh Tây Ninh qua các năm học	126
Biểu đồ 3.6.	Học sinh THCS tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu qua các năm học	126
Biểu đồ 3.7.	Số học sinh THCS các tỉnh vùng Đông Nam Bộ tăng theo các năm học	127
Sơ đồ 3.8.	Quy trình quản lý đào tạo đáp ứng nhu cầu giáo viên	131

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Đào tạo theo nhu cầu xã hội là một yêu cầu cần thiết phù hợp với quy luật của nền kinh tế thị trường và phù hợp với quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung kế hoạch hoá sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Đây là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước đã được khẳng định trong các văn kiện của Đảng và chính sách của Nhà nước nhằm cung cấp nguồn nhân lực trình độ cao cho sự nghiệp hiện đại hóa, công nghiệp hóa đất nước. Vì vậy, việc chuyển từ đào tạo dựa theo khả năng sẵn có của nhà trường sang đào tạo theo nhu cầu của xã hội là một trong những chuyển biến quan trọng, cơ bản và cấp thiết của giáo dục đại học nói chung và các trường sư phạm nói riêng.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII, Kết luận Trung ương 6 khóa IX và Thông báo kết luận số 242-TB/TW ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Bộ Chính trị khóa X về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII, Kết luận số 51-KL/TW ngày 29 tháng 10 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về *đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Chính phủ đã ra chỉ thị (số 02/CT-TTg ngày 22/1/2013) giao cho các bộ, ngành, các địa phương xây dựng các đề án, chương trình, quy hoạch mạng lưới các trường, các cơ sở đào tạo, quy hoạch nguồn nhân lực, xây dựng cơ chế chính sách,... một cách khẩn trương, tập trung trong năm 2013.

Đội ngũ nhà giáo đóng vai trò quan trọng trong phát triển giáo dục, vì vậy Chiến lược phát triển giáo dục 2011 – 2020 đã xác định giải pháp “*Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục*” là giải pháp then chốt, trong đó “*củng cố, hoàn thiện hệ thống đào tạo giáo viên, đổi mới căn bản và toàn diện*

nội dung và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nhằm hình thành đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ sức thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông sau năm 2015” là một nội dung quan trọng. Vấn đề đổi mới các trường sư phạm về mô hình, chương trình, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nhằm xây dựng đội ngũ giáo viên có chất lượng, đặc biệt về năng lực sư phạm là điểm mới trong giải pháp phát triển giáo dục.

Đổi mới quản lý giáo dục nói chung vừa là đòi hỏi, vừa là mục tiêu của giáo dục tất cả các nước trên thế giới. Ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, nó được coi là *giải pháp mang tính đột phá* nhằm thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục. Một trong những nội dung quan trọng của giải pháp này là “tập trung vào quản lý chất lượng giáo dục: chuẩn hóa đầu ra và các điều kiện đảm bảo chất lượng trên cơ sở ứng dụng các thành tựu mới về khoa học giáo dục, khoa học công nghệ và khoa học quản lý, từng bước vận dụng chuẩn của các nước tiên tiến; công khai về chất lượng giáo dục, các điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực và tài chính của các cơ sở giáo dục; thực hiện giám sát xã hội đối với chất lượng và hiệu quả giáo dục; xây dựng hệ thống kiểm định độc lập về chất lượng giáo dục, thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục của các cấp học, trình độ đào tạo và kiểm định các chương trình giáo dục nghề nghiệp, đại học”.

Trên thực tế, ở vùng Đông Nam Bộ tại một số địa phương đang tồn tại tình trạng nhiều sinh viên ra trường không tìm được việc làm hoặc có việc làm nhưng không đúng với trình độ, chuyên môn đào tạo (tỷ lệ sinh viên sinh viên tốt nghiệp có việc làm chiếm tỷ lệ thấp); một số địa phương như TP. Hồ Chí Minh lại thiếu giáo viên (năm học 2010-2011 thiếu hàng trăm giáo viên, trong đó hơn 300 giáo viên tiểu học). Điều đó chứng tỏ đào tạo của các trường sư phạm chưa thực sự gắn với nhu cầu của xã hội.

Nhiều tác giả trong và ngoài nước đã nghiên cứu về lý luận và thực tiễn về quản lý đào tạo nhưng *chưa có nghiên cứu về quản lý đào tạo giáo viên theo nhu cầu xã hội*. Vì vậy, với mong muốn nghiên cứu đầy đủ, sâu sắc hơn về công

tác đào tạo giáo viên ở các trường, khoa sư phạm đáp ứng nhu cầu vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, mà trước hết có thể cải tiến công tác quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo của bản thân trường CĐSP Bà Rịa – Vũng Tàu, tác giả chọn vấn đề "**Quản lý đào tạo giáo viên đáp ứng nhu cầu giáo dục trung học cơ sở vùng Đông Nam Bộ**" làm đề tài luận án tiến sĩ nhằm góp phần nhỏ vào việc đổi mới quản lý giáo dục đại học.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, đề xuất các giải pháp quản lý đào tạo giáo viên tại các trường sư phạm, khoa sư phạm (*gọi chung là các trường sư phạm*) đáp ứng nhu cầu giáo dục THCS vùng Đông Nam Bộ.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu

Hoạt động đào tạo giáo viên đáp ứng nhu cầu giáo dục THCS vùng Đông Nam Bộ.

Đối tượng nghiên cứu

Quản lý đào tạo giáo viên đáp ứng nhu cầu giáo dục THCS vùng Đông Nam Bộ.

4. Giả thuyết khoa học

Đào tạo đội ngũ giáo viên đáp ứng nhu cầu hiện tại và đủ sức thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông sau năm 2015 đang còn nhiều khó khăn, bất cập, đặc biệt là đối với các hoạt động quản lý đào tạo.

Nếu nghiên cứu, hệ thống hóa được cơ sở lý luận và thực tiễn một cách đầy đủ về quản lý đào tạo sẽ đề xuất được quy trình quản lý đào tạo giáo viên THCS hợp lý, đồng thời đề xuất được các giải pháp quản lý đào tạo đáp ứng nhu cầu giáo dục THCS vùng Đông Nam Bộ

5. Nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu

Nhiệm vụ

5.1.1. Nghiên cứu, hệ thống hóa cơ sở lý luận về quản lý đào tạo giáo viên THCS đáp ứng nhu cầu xã hội.

5.1.2. Đánh giá thực trạng quản lý đào tạo giáo viên THCS ở các trường sư phạm từ góc độ đáp ứng nhu cầu vùng Đông Nam Bộ.

5.1.3. Đề xuất quy trình quản lý đào tạo giáo viên đáp ứng nhu cầu giáo dục THCS vùng Đông Nam Bộ.

5.1.4. Đề xuất các giải pháp quản lý đào tạo giáo viên nhằm đáp ứng nhu cầu giáo dục THCS vùng Đông Nam Bộ.

Phạm vi nghiên cứu

- Nội dung nghiên cứu được giới hạn tập trung chủ yếu trong phạm vi quản lý đào tạo giáo viên THCS ở các trường CĐSP, khoa sư phạm thuộc các trường ĐH có đào tạo giáo viên THCS; ở một số cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý giáo dục các cấp thuộc các tỉnh vùng Đông Nam Bộ.

- Thực trạng vấn đề nghiên cứu được đánh giá thông qua điều tra, khảo sát, các đối tượng là cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên 3 trường CĐSP, 3 trường đại học trực thuộc tỉnh, thành phố có đào tạo giáo viên THCS; giáo viên phổ thông THCS tại khu vực miền Đông Nam Bộ (Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh); bằng dữ liệu của các tỉnh thành và thông tin từ các buổi làm việc, trao đổi, phỏng vấn tập thể, cá nhân liên quan.

- Nghiên cứu điển hình tập trung chủ yếu tại trường Cao đẳng sư phạm Bà Rịa – Vũng Tàu.